

178T

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1992/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 11 tháng 12 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng  
ngân sách nhà nước trong lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể thao và du lịch**

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ  
ĐẾN Giờ: .....  
Ngày: .....  
C  
12/12/17

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 695/QĐ-TTg ngày 21 tháng 5 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể thao và du lịch.

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

a) Quy định tiêu chí, tiêu chuẩn, nội dung, quy trình cung cấp dịch vụ, định mức kinh tế - kỹ thuật và hướng dẫn triển khai việc thực hiện cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước quy định tại Điều 1 Quyết định này.

b) Phối hợp với Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành khung giá và giá các loại hình dịch vụ để áp dụng cho các đối tượng thụ hưởng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước.

c) Căn cứ tình hình thực tế thực hiện từng giai đoạn, kịp thời báo cáo Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước cho phù hợp.

2. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương căn cứ danh mục dịch vụ sự nghiệp công quy định tại Điều 1 Quyết định này quyết định hoặc phân cấp cho cơ quan trực thuộc lựa chọn đơn vị sự nghiệp công để cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo hình thức giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu; xem xét, quyết định việc giao nhiệm vụ cung cấp các dịch vụ quy định tại Điều 1 Quyết định này cho các cơ sở văn hóa, gia đình, thể thao và du lịch ngoài công lập theo quy định của pháp luật.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo phân cấp thuộc phạm vi quản lý của địa phương ngoài danh mục dịch vụ sự nghiệp công quy định tại Quyết định này.

4. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật quy định về đối tượng thụ hưởng dịch vụ tại Quyết định này sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo quy định tại các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.

5. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm bảo đảm đủ ngân sách để thực hiện các dịch vụ sự nghiệp công quy định tại Quyết định này theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 4.** Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ: TH, TKBT, PL, KTTH, ĐMDN, TCCV, NC, QHĐP, QHQT;
- Lưu: VT, KGVX (2b).KN 205

**KT. THỦ TƯỚNG  
PHÓ THỦ TƯỚNG**





Phụ lục

**DANH MỤC DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG SỬ DỤNG  
NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRONG LĨNH VỰC VĂN HÓA,  
GIA ĐÌNH, THỂ THAO VÀ DU LỊCH**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1992/QĐ-TTg

ngày 11 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ)

**A. LĨNH VỰC VĂN HÓA**

| TT | Tên dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước   | NSNN bảo đảm toàn bộ chi phí thực hiện dịch vụ | NSNN bảo đảm phần chi phí thực hiện dịch vụ chưa tính vào giá theo lộ trình tính giá |
|----|---|--|--|
| 1  | Tổ chức chương trình nghệ thuật phục vụ kỷ niệm những ngày lễ lớn; ngày sinh của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước và các đồng chí lãnh đạo tiên bối tiêu biểu; năm mất của các danh nhân đã được Đảng, Nhà nước công nhận; phục vụ nhiệm vụ chính trị, đối ngoại ở trong nước và quốc tế. | x  |  |
| 2  | Bảo tồn, tổ chức liên hoan, hội thi, hội diễn nghệ thuật chuyên nghiệp truyền thống, tiêu biểu, đặc thù.  | x  |  |
| 3  | Tổ chức các hoạt động văn hóa văn nghệ, hội thi, hội diễn, liên hoan văn nghệ quần chúng; tuyên truyền lưu động, cổ động trực quan phục vụ nhiệm vụ chính trị.  |  | x  |
| 4  | Tổ chức các chương trình văn hóa nghệ thuật, ngày hội giao lưu văn hóa, thể thao và du lịch phục vụ đồng bào vùng sâu, vùng xa, dân tộc thiểu số, quân dân biên giới, hải đảo.  | x  |  |
| 5  | Tổ chức triển lãm, thi, liên hoan tác phẩm mỹ thuật, nhiếp ảnh phục vụ nhiệm vụ chính trị.  | x  |  |
| 6  | Sưu tầm, bảo tồn, truyền dạy và phát huy các loại hình nghệ thuật dân gian, truyền thống, tiêu biểu và đặc thù.   | x  |  |
| 7  | Bảo tồn, phục dựng, lưu trữ các giá trị văn hóa truyền thống đặc sắc của đồng bào dân tộc thiểu số.   | x  |  |
| 8  | Bảo tồn làng, bản văn hóa truyền thống gắn với phát triển đời sống kinh tế và phát triển du lịch.   | x  |  |

| TT | Tên dịch vụ sự nghiệp công<br>sử dụng ngân sách nhà nước  | NSNN bảo<br>đảm toàn bộ<br>chi phí thực<br>hiện dịch vụ | NSNN bảo đảm<br>phần chi phí<br>thực hiện dịch<br>vụ chưa tính<br>vào giá theo lộ<br>trình tính giá |
|----|---|---|---|
| 9  | Hỗ trợ các hoạt động sáng tác của văn nghệ sỹ nhằm khuyến khích các tài năng sáng tạo, góp phần hình thành các tác phẩm văn học nghệ thuật có giá trị về nội dung, tư tưởng và nghệ thuật tại các trại sáng tác phục vụ nhiệm vụ chính trị. | x   |   |
| 10 | Hỗ trợ hoạt động sáng tạo và phổ biến, phát hành tác phẩm, công trình văn học nghệ thuật, tác phẩm báo chí chất lượng cao ở trung ương và địa phương.   | x   |   |
| 11 | Bảo quản, sưu tầm, phục chế, xử lý kỹ thuật, xây dựng cơ sở dữ liệu, bộ máy tra cứu các loại tài liệu tại các thư viện công lập.  | x   |   |
| 12 | Cung cấp thông tin, tài liệu tại thư viện và phục vụ lưu động ngoài thư viện, phục vụ người khuyết tật.   | x   |   |
| 13 | Hỗ trợ, tư vấn về chuyên môn, nghiệp vụ thư viện và dịch vụ hỗ trợ học tập, nghiên cứu  |   | x   |
| 14 | Tổ chức sự kiện, biên soạn thư mục, trưng bày, triển lãm, tuyên truyền, giới thiệu sách, báo, tư liệu thư viện phục vụ kỷ niệm những ngày lễ lớn trong nước và quốc tế.   | x   |   |
| 15 | Hoạt động sưu tầm, nghiên cứu, bảo quản, trưng bày và phát huy giá trị di sản văn hóa của bảo tàng công lập.  | x   |   |
| 16 | Bảo vệ, kiểm kê, lập hồ sơ xếp hạng, sưu tầm, nghiên cứu, bảo quản và phát huy giá trị di tích.   | x   |   |
| 17 | Tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị di tích đã được xếp hạng  |   | x   |
| 18 | Tổ chức kiểm kê, nghiên cứu, lập hồ sơ khoa học, hướng dẫn thực hành, truyền dạy và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể.  | x   |   |
| 19 | Thăm dò, khai quật khảo cổ.   | x   |   |
| 20 | Giám định tài liệu, di vật, cổ vật  |   | x   |

| TT | Tên dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước  | NSNN bảo đảm toàn bộ chi phí thực hiện dịch vụ | NSNN bảo đảm phần chi phí thực hiện dịch vụ chưa tính vào giá theo lộ trình tính giá |
|----|--|--|--|
| 21 | Giám định quyền tác giả, quyền liên quan.  |  | x  |
| 22 | Sản xuất phim truyện, phim tài liệu, phim khoa học, phim hoạt hình phục vụ thiếu nhi theo chính sách sản xuất phim đặt hàng hiện hành và quay tư liệu các sự kiện lớn của đất nước; sản xuất phim truyện video và chương trình băng hình phục vụ đồng bào miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo; sản xuất phim tài liệu và phóng sự chuyên đề. | x  |  |
| 23 | Tổ chức liên hoan phim, tuần phim và các sự kiện quảng bá điện ảnh trong nước và quốc tế phục vụ nhiệm vụ chính trị.   |  | x  |
| 24 | Tổ chức phát hành - phổ biến, chiếu phim tại các địa phương phục vụ nhiệm vụ chính trị.  | x  |  |
| 25 | Lưu trữ, bảo quản tư liệu, hình ảnh động quốc gia  | x  |  |
| 26 | Bảo đảm duy trì, hoạt động của trường quay quốc gia.   |  | x  |
| 27 | Bảo đảm cung cấp, khai thác, vận hành, nghiên cứu, sưu tầm, cập nhật thông tin về trang thiết bị điện ảnh chuyên dùng cho sản xuất phim phục vụ nhiệm vụ chính trị.  |  | x  |

#### B. LĨNH VỰC GIA ĐÌNH

| TT | Tên dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước   | NSNN bảo đảm toàn bộ chi phí thực hiện dịch vụ | NSNN bảo đảm phần chi phí thực hiện dịch vụ chưa tính vào giá theo lộ trình tính giá |
|----|---|--|--|
| 1  | Tổ chức các sự kiện của Việt Nam và quốc tế liên quan đến lĩnh vực gia đình   |  | x  |
| 2  | Hỗ trợ các hoạt động của các Mô hình về Phòng, chống bạo lực gia đình.  |  | x  |
| 3  | Cung cấp các sản phẩm truyền thông về giáo dục đời sống, đạo đức, lối sống trong gia đình; phòng, chống bạo lực gia đình. | x  |  |

### C. LĨNH VỰC THỂ DỤC, THỂ THAO

| TT | Tên dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước   | NSNN bảo đảm toàn bộ chi phí thực hiện dịch vụ | NSNN bảo đảm phần chi phí thực hiện dịch vụ chưa tính vào giá theo lộ trình tính giá |
|----|---|--|--|
| 1  | Đào tạo, huấn luyện vận động viên, huấn luyện viên, trọng tài thể thao thành tích cao.  | x  |  |
| 2  | Thực hiện giám định khoa học cho các vận động viên thể thao thành tích cao.   | x  |  |
| 3  | Phòng, chống doping trong hoạt động thể thao.   | x  |  |
| 4  | Khám, chữa bệnh, điều trị chấn thương cho huấn luyện viên, vận động viên thể thao trong thời gian tập huấn và thi đấu.  | x  |  |
| 5  | Tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho hướng dẫn viên, cộng tác viên thể dục, thể thao; bảo đảm điều kiện tập luyện thể dục, thể thao cho các đối tượng chính sách. |  | x  |
| 6  | Bảo tồn và phát triển các môn thể thao dân tộc, thể thao đặc thù.   |  | x  |
| 7  | Tổ chức các đại hội thể thao, các giải thi đấu thể thao trong nước và quốc tế do Việt Nam đăng cai.   |  | x  |

### D. LĨNH VỰC DU LỊCH

| TT | Tên dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước   | NSNN bảo đảm toàn bộ chi phí thực hiện dịch vụ | NSNN bảo đảm phần chi phí thực hiện dịch vụ chưa tính vào giá theo lộ trình tính giá |
|----|---|--|--|
| 1  | Xúc tiến, quảng bá du lịch ở trong nước và ngoài nước.  |  | x  |
| 2  | Phát triển thương hiệu du lịch quốc gia.  |  | x  |
| 3  | Tổ chức, tham gia các sự kiện du lịch tiêu biểu quy mô quốc gia, liên vùng; tổ chức lễ hội về văn hóa - du lịch ở trong nước và ngoài nước. |  | x  |

**D. CÁC DỊCH VỤ KHÁC THUỘC LĨNH VỰC VĂN HÓA,  
GIA ĐÌNH, THỂ THAO VÀ DU LỊCH**

| TT         | Tên dịch vụ sự nghiệp công<br>sử dụng ngân sách nhà nước  | NSNN bảo<br>đảm toàn bộ<br>chi phí thực<br>hiện dịch vụ | NSNN bảo đảm<br>phần chi phí<br>thực hiện dịch<br>vụ chưa tính vào<br>giá theo lộ trình<br>tính giá |
|------------|---|---|---|
| <b>I</b>   | <b>Đào tạo</b>  |   |   |
| 1          | Đào tạo nguồn nhân lực tài năng trong lĩnh vực văn hóa, thể thao ở trong nước và nước ngoài.  | x   |   |
| <b>II</b>  | <b>Khoa học, công nghệ và môi trường</b>  |   |   |
| 1          | Nghiên cứu các chương trình, đề tài, dự án, đề án, nhiệm vụ khoa học và công nghệ các cấp (cấp Quốc gia, cấp Bộ và cơ sở) lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể thao và du lịch.  | x   |   |
| 2          | Xây dựng các tiêu chuẩn quốc gia và quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, thông tin khoa học và các dịch vụ khác có liên quan trong lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể thao và du lịch. | x   |   |
| 3          | Các chương trình, dự án, nhiệm vụ môi trường, đa dạng sinh học, ứng phó với biến đổi khí hậu lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể thao và du lịch.                               | x   |   |
| 4          | Nghiên cứu và chuyên gia khoa học, công nghệ trong lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể thao và du lịch.   | x   |   |
| <b>III</b> | <b>Hợp tác quốc tế</b>  |   |   |
| 1          | Quảng bá về văn hóa, gia đình, thể thao Việt Nam ở nước ngoài.  | x   |   |
| 2          | Tổ chức ngày, tuần, năm văn hóa Việt Nam ở nước ngoài và của nước ngoài tại Việt Nam.   | x   |   |
| 3          | Tổ chức sự kiện văn hóa đối ngoại ở trong và ngoài nước.  |   | x   |
| <b>IV</b>  | <b>Xuất bản, phát hành</b>  |   |   |
| 1          | Đặt hàng, trợ giá xuất bản, công bố sản phẩm, ấn phẩm thuộc lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể thao và du lịch phục vụ nhiệm vụ chính trị.                                     | x   |   |
| 2          | Tổ chức vận chuyển ấn phẩm văn hóa đi nước ngoài theo phương thức trợ cước.   | x   |   |

| TT | Tên dịch vụ sự nghiệp công<br>sử dụng ngân sách nhà nước   | NSNN bảo<br>đảm toàn bộ<br>chi phí thực<br>hiện dịch vụ | NSNN bảo đảm<br>phần chi phí<br>thực hiện dịch<br>vụ chưa tính vào<br>giá theo lộ trình<br>tính giá |
|----|--|---|---|
| V  | <b>Các dịch vụ khác</b>  |   |   |
| 1  | Tư vấn xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển văn hóa, gia đình, thể thao và du lịch.   |   | x   |
| 2  | Xây dựng cơ sở dữ liệu, thống kê số liệu lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể thao và du lịch.  | x   |   |
| 3  | Xây dựng, duy trì hoạt động, cung cấp thông tin của hệ thống thông tin và truyền thông ngành văn hóa, gia đình, thể thao, du lịch. |   | x   |